

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình:
Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 (đoạn Km40+500 - Km53+090)
huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 (đoạn Km40+500 - Km53+090) huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;

Xét Tờ trình số 04/TTr-SGTVT ngày 26/01/2016 và báo cáo kết quả thẩm định tại Công văn số 192/SGTVT-QLKCHT ngày 26/01/2016 của Sở Giao thông Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 (đoạn Km40+500 - Km53+090) huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

2. Loại công trình: Công trình giao thông; cấp công trình: Cấp III.

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

4. Chủ đầu tư: Sở Giao thông Vận tải.

5. Đơn vị lập thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng cầu đường Kon Tum.

6. Quy mô xây dựng và giải pháp thiết kế công trình chủ yếu:

- Cấp đường: Cấp V miền núi.

- Chiều dài tuyến: L = 12,59km.

- Tốc độ thiết kế: 30km/h.
- Bình đồ, trắc dọc: Bám theo đường hiện trạng để tận dụng hệ thống công trình thoát nước, an toàn giao thông và công trình hiện hữu khác trên tuyến.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,5\text{m}$ (tại vị trí đường cong mở rộng theo quy định).
- Bề rộng lề đường: $B_l = 2 \times 1,5 = 3\text{m}$.
- Kết cấu mặt đường:
 - + Đối với những đoạn bị hư hỏng hoàn toàn: Mặt đường bằng bê tông xi măng M350 đá 1×2 dày 22cm, lót 01 lớp giấy dầu trên lớp cấp phối đá dăm loại I $D_{\max 25}$ dày 20cm.
 - + Đối với những đoạn bị hư hỏng nhẹ, tận dụng lớp móng mặt đường cũ, bổ sung kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng M350 đá 1×2 dày 22cm, lót 01 lớp giấy dầu trên lớp cấp phối đá dăm loại I $D_{\max 25}$ dày 12cm.
- Tải trọng trục xe tính toán: 10tấn/trục.
- Thoát nước ngang: Tận dụng các công trình thoát nước ngang hiện có trên tuyến.
- Rãnh thoát nước dọc: Tận dụng rãnh thoát nước dọc; riêng những đoạn rãnh dọc hiện hữu được gia cố, vai rãnh được nâng cao bằng bê tông M150 đá 1×2 để cao độ vai rãnh bằng cao độ vai đường.
- Hệ thống an toàn giao thông: Tận dụng hệ thống an toàn giao thông trên tuyến. Thiết kế bổ sung cọc tiêu, biển báo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT tại những vị trí cần thiết.

7. Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng áp dụng: Tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8. Tổng dự toán công trình: **51.120.861.000** đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng	39.643.425.000	đồng
- Chi phí QLDA	651.016.000	đồng
- Chi phí Tư vấn	1.862.884.000	đồng
- Chi phí khác	3.471.227.000	đồng
- Chi phí dự phòng	5.492.309.000	đồng

9. Nguồn vốn đầu tư: Cân đối ngân sách địa phương (theo Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh).

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Sở Giao thông Vận tải (chủ đầu tư):

- Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và các nội dung được duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.
- Chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát hồ sơ đối chiếu với thực tế hiện trường; trường hợp phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế thì tổ chức điều chỉnh theo quy định.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu, thanh toán theo thực tế thi công tại hiện trường và các quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (CVP, PVP_{KTTT});
- Lưu: VT, KTN7 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy